



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ

Tài liệu kỹ thuật

CHĂN NUÔI HEO THỊT AN TOÀN SINH HỌC



NĂM 2014

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG - KHUYẾN NGƯ



Tài liệu kỹ thuật
**CHĂN NUÔI HEO THỊT
AN TOÀN SINH HỌC**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ngô Minh Long

Biên soạn, chỉnh sửa bản thảo:

Nguyễn Hoàng Chiến

Phạm Thị Mỹ Dung

Thiết kế bản in:

CTY TNHH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TOÀN DIỆN
KIM ĐÔNG DƯƠNG

Giấy phép xuất bản số:

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang cấp ngày.....

Số lượng in: 500 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm

In tại Công ty

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2014.



CTY TNHH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TOÀN DIỆN KIM ĐÔNG DƯƠNG

Địa chỉ: 549/57/8 Lê Văn Thọ, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 39168453 - Fax: 08. 39165008

Tài liệu kỹ thuật

CHĂN NUÔI HEO THỊT AN TOÀN SINH HỌC

MỤC LỤC:

Giới thiệu:.....	01
I. An toàn sinh học trong chăn nuôi:.....	03
II. Kỹ thuật Chăn nuôi heo thịt an toàn sinh học:.....	07
III. Một số bệnh thường gặp:.....	12



Giới thiệu chung

Hiện nay, việc áp dụng Khoa học kỹ thuật vào thực tế chăn nuôi heo ở Hậu Giang đã và đang phát triển mạnh mẽ, nhất là việc cải tạo nguồn con giống, cải thiện phương pháp chăn nuôi, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong chăn nuôi heo an toàn. Để cung cấp thêm cho bà con chăn nuôi heo những hiểu biết tường tận hơn trong việc nuôi heo theo phương pháp “An toàn sinh học” nhằm mục đích giúp cho bà con chăn nuôi hạn chế tối đa tình hình dịch bệnh, sản phẩm chất lượng, an toàn, bảo vệ môi trường chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng.



I. AN TOÀN SINH HỌC (ATSH) TRONG CHĂN NUÔI

1. An toàn sinh học là gì

ATSH là việc thực hiện các biện pháp tổng hợp nhằm làm giảm nguy cơ lây nhiễm và phát tán mầm bệnh cho vật nuôi.

Để thực hiện tốt điều này, người chăn nuôi phải chấp thuận hàng loạt sự thay đổi về hành vi và thái độ của mình để giảm nguy cơ lây

nhiễm trong tất cả các hoạt động liên quan đến việc chăn nuôi.

Các biện pháp ATSH cần được chú trọng và coi là một phần công việc hàng ngày của người chăn nuôi.

2. Tại sao phải áp dụng các biện pháp An toàn sinh học

Trong những năm gần đây, chăn nuôi hàng hóa phát triển mạnh ở Việt nam. Do đó mật độ gia súc, gia cầm tăng cao ở các vùng chăn nuôi thâm canh dẫn đến nhiều bệnh truyền nhiễm trở nên trầm trọng hơn (Cúm gia cầm, Niu-cát-xơn, Gumboro, Lở mồm long móng, Heo tai xanh...)

Một số bệnh của gia cầm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng đã bùng phát và lây nhiễm (cúm gia cầm H5N1). Vận chuyển và buôn bán gia súc, gia cầm làm tăng khả năng lây nhiễm trong khi khả năng kiểm soát dịch bệnh còn giới hạn. Người tiêu dùng có nhu cầu cao hơn về sản phẩm chất lượng và an toàn.

3. Lợi ích của việc chăn nuôi ATSH

Giữ cho đàn gia súc, gia cầm khỏe mạnh và có năng suất cao.

Giảm chi phí thuốc thú y, tăng thêm thu nhập cho người chăn nuôi.

Cung cấp cho người tiêu dùng các sản phẩm thịt có chất lượng cao hơn.

4. Các nguyên tắc cơ bản của ATSH

4.1. Giữ khoảng cách

Giữ khoảng cách hoặc cách ly có nghĩa là tạo ra khoảng cách để giữ cho đàn vật nuôi không bị nhiễm bệnh bằng cách tránh xa những nguồn lây nhiễm (Vật nuôi bệnh, chết, vật mang trùng, con người, thức ăn, nước uống, chất thải, dụng cụ, trang thiết bị chăn nuôi, động vật khác...)

Giữ khoảng cách và kiểm soát tốt ra vào được cho là biện pháp đầu tiên và có hiệu quả tốt nhất để đạt được mức độ ATSH cao. Nếu mầm bệnh không thâm nhập được vào chuồng nuôi, thì không thể xảy ra dịch bệnh.

* Các việc cần làm để đảm bảo việc giữ khoảng cách:

Các trại chăn nuôi cần cách xa nhau, cách xa khu dân cư, cơ sở công cộng...

Các trại chăn nuôi cần có hàng rào, có cổng rào luôn đóng, có bảng cấm để hạn chế người ra vào chuồng trại.

Khu chăn nuôi, chuồng nuôi và bãi chăn thả bố trí hợp lý, có hố sát trùng ở cổng ra vào.

- Cách ly vật nuôi mới mua về, vật nuôi bệnh và nghi bệnh.
- Có nơi chứa và xử lý chất thải riêng, cách biệt khu chăn nuôi.
- Có nơi chứa thức ăn và dụng cụ chăn nuôi.
- Kiểm soát sự ra vào của người chăn nuôi, khách tham quan, người buôn bán, vận chuyển hàng hóa và thú y viên.
 - Kiểm soát và khống chế động vật khác ra vào trại chăn nuôi.
 - Kiểm soát con giống và việc vận chuyển giống.
 - Áp dụng “cùng vào - cùng ra”.

4. 2. Giữ vệ sinh

Để đảm bảo việc giữ vệ sinh cần:



- Quét dọn sạch sê chuồng nuôi, khu vực xung quanh chuồng hàng ngày.

- Sử dụng dụng cụ cọ rửa và nước để làm sạch những dụng cụ nhỏ như: ủng, giày dép, dụng cụ chăn nuôi..

- Dùng bơm cao áp rửa sạch xe cộ, nền, tường của chuồng nuôi, nhà nuôi.

- Việc rửa bằng chất tẩy rửa hoặc chất sát trùng sê cho hiệu quả diệt trùng cao hơn.

Để đảm bảo vệ sinh cá nhân phòng chống lây nhiễm cần:

- Rửa tay trước và sau khi tiếp xúc với vật nuôi và các nguồn lây bằng xà phòng và nước sạch;

- Bố trí ủng và quần áo bảo hộ lao động chuyên biệt cho khu chăn nuôi; ngay tại chỗ ra vào để tiện sử dụng;

4. 3. Chủ động tiêu diệt mầm bệnh bằng chất sát trùng

Có rất nhiều chất sát trùng có thể diệt mầm bệnh, với điều kiện:

+ Được sử dụng đúng nồng độ (như nhà sản xuất khuyến cáo).

+ Tiếp xúc đủ lâu với bề mặt cần khử trùng đã được vệ sinh làm sạch.

Mầm bệnh rất nhỏ, thường ẩn chứa bên trong các chất chứa, vật dụng và dễ bị phủ đi bởi các chất hữu cơ như: Phân, chất thải, độn



chuồng... do đó các chất sát trùng sẽ không thể ngấm vào bên trong.

- Vì vậy, việc sát trùng chỉ hiệu quả khi vật dụng đã được vệ sinh, làm sạch và thời gian tiếp xúc với hóa chất đủ lâu (VD: qua đêm).

II. KỸ THUẬT NUÔI HEO THỊT ATSH

1. Vị trí xây dựng chuồng trại

Để đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, hạn chế lây lan dịch bệnh cho heo tùy điều kiện cụ thể của từng hộ chăn nên chọn vị trí xây dựng chuồng trại cho phù hợp nhưng phải đảm bảo điều kiện cách xa nhà ở của gia đình, các hộ xung quanh và các khu công cộng khác.

- Trong khuôn viên đất của gia đình nên xây chuồng lệch so với nhà ở, không nên xây chuồng thẳng phía trước hoặc sau nhà. Khi xây dựng chuồng nên xây ở phía cuối mảnh đất để chuồng trại cách xa nhà.

- Không nên xây chuồng heo chung với chuồng nuôi gia súc, gia cầm khác.

- Địa hình khu chăn nuôi cao ráo, dễ thoát nước để tránh bị ngập úng khi mưa lớn.

- Có nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi. Đảm bảo đủ diện tích chăn nuôi và xây dựng hệ thống xử lý chất thải.

2. Thiết kế chuồng trại

- Hướng chuồng:

Tùy thuộc vào vị trí và diện tích đất để bố trí hướng chuồng cho phù hợp. Tốt nhất là nên chọn hướng Nam hoặc Đông - Nam.

- Kiểu chuồng:

Kiểu chuồng phù hợp với mục đích, điều kiện kinh tế của gia đình và diện tích mặt bằng.

Hiện nay có 2 kiểu chuồng chính: chuồng hở thì lưu thông không khí theo thông thoáng tự nhiên; chuồng kín điều tiết được nhiệt độ, độ ẩm theo hệ thống thiết bị phụ trợ (quạt, hệ thống làm mát...). Trong điều kiện chăn nuôi nông hộ hiện nay thì áp dụng kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên là phù hợp.

- Nền chuồng:

Chuồng trại phải được xây dựng trên nền cao ráo, sạch sẽ, không trơn láng, dễ thoát nước. Nền chuồng cao hơn mặt đất 30 - 45cm để tránh ẩm ướt ngập úng.

- Mái chuồng:

Có dạng: 1 mái hoặc 2 mái; vật liệu làm mái có thể bằng ngói, tôn, fibro-ximăng, lá. Chiều cao mái tối thiểu là 2,2 m.

- Vách chuồng:

Có thể làm bằng song sắt, lưới sắt hay inox hoặc xây gạch, bê tông đảm bảo thông thoáng tự nhiên (Đảm bảo có 1/2 - 3/4 vách chuồng là lưới sắt hoặc song sắt).

- Diện tích chuồng:

Kích thước chuồng nuôi phụ thuộc vào số lượng nuôi:

Đối với heo thịt diện tích tối thiểu chuồng nuôi là 0,7 m²/con

Trong chuồng nuôi nên thiết kế vòi uống tự động cho vật nuôi luôn được uống nước sạch.

- Thiết kế hệ thống xử lý chất thải và vệ sinh sát trùng:

- Tùy thuộc vào vị trí, diện tích đất và quy mô chăn nuôi để lựa



chọn xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp. Tốt nhất là xây bể biogas, nếu quy mô ít thì phải xây hố ủ phân.

- Ở các cổng ra vào cửa các khu chuồng trại và ở đầu mỗi chuồng phải bố trí hố khử trùng để đảm bảo vô trùng trước khi ra vào khu chăn nuôi và chuồng trại.

- Khu vực chăn nuôi phải có tường rào bao quanh để ngăn cách với các khu vực khác nhằm hạn chế tối đa các tác nhân lây nhiễm bệnh từ bên ngoài xâm nhập vào.

3. Thiết kế kho

- Kho chứa thức ăn phải đảm bảo thông thoáng, có hệ thống thông gió tốt, không bị dột, tạt nước khi mưa gió để đảm bảo không bị ẩm mốc.

- Kho phải có các bệ kê để thức ăn và nguyên liệu không tiếp xúc xuống sàn nhà. Thức ăn, nguyên liệu được chất thành từng lô, chiều cao lô vừa phải để thuận tiện trong việc sử dụng và phòng cháy, chữa cháy.

- Các loại hóa chất như dầu máy, thuốc diệt chuột, thuốc sát trùng, thuốc thú y... không được để lắn trong kho chứa thức ăn.

- Các dụng cụ chăn nuôi chưa sử dụng cần được bảo quản trong kho sạch sẽ, tránh lây nhiễm trước khi sử dụng.

4. Chăm sóc nuôi dưỡng

4. 1. Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật đối với heo nuôi thịt

- Sản phẩm dùng để giết thịt

- Tăng khối lượng và tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng là 2 chỉ tiêu quan trọng nhất.

- Heo thịt tăng khối lượng khác nhau ở các giai đoạn khác nhau, nên cần đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cụ thể cho từng giai đoạn.

4. 2. Mục tiêu nuôi dưỡng

- Tốn ít thức ăn, heo khỏe mạnh, lớn nhanh

- Chất lượng thịt tốt, tỷ lệ thịt mỏc hàm cao

- Chi phí thức ăn thấp nhất.

4. 3. Nhập heo

- Heo nhập vào trang trại phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, tiêm phòng vắc xin, thuốc điều trị đã sử dụng (nếu có). Tốt nhất nên nhập từ các trại đã có chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Chỉ nên mua heo mới từ 1 - 2 trại đảm bảo an toàn dịch bệnh, hạn chế nguy cơ mang bệnh vào trại.

- Khi heo về đến trại, đưa vào khu cách ly để nuôi thích nghi. Ghi nhận lại tất cả các biểu hiện bệnh tật của heo trong quá trình nuôi thích nghi.

- Sau khi nhập heo phải lên kế hoạch tiêm phòng cho đàn heo, quan tâm đến một số bệnh như; Lở mồm long móng, dịch tả, hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS), Phổ thương hàn, Tụ huyết trùng...

- Thường xuyên theo dõi để kịp thời cách ly heo bị bệnh, nghi có bệnh và điều trị những con bị tổn thương do cắn nhau hoặc bị bệnh.

- Tập cho heo đi vệ sinh đúng chỗ vào vị trí quy định trong một vài ngày đầu.

4. 4. Cách cho ăn, uống

- Có thể cho heo ăn tự do hoặc theo bữa.
- Đối với heo nhỏ dưới 30 kg cho ăn 3 bữa/ngày, heo lớn hơn cho ăn 2 bữa/ngày.
 - Heo được cung cấp đầy đủ nước sạch bằng vòi uống tự động.
 - Cho heo ăn đúng và đủ khẩu phần đối với từng giai đoạn heo.
 - Cách tính lượng thức ăn cho heo thịt

Giai đoạn	Cách tính lượng thức ăn/ ngày	Số bữa/ngày
10 - 30 kg	5% x Khối lượng heo	3
31 - 60 kg	4% x Khối lượng heo	2
61 - xuất chuồng	3% x Khối lượng heo	2

Ví dụ heo có khối lượng 40 kg, lượng thức ăn cần 1 ngày là $40 \times 5\% = 2$ kg

* Chuồng nuôi và mật độ nuôi

- Không nên nuôi heo với mật độ quá dày, tối đa là 1 con/m².
- Nền chuồng cần chắc chắn không trơn trượt, có độ dốc 2-3% để thoát nước thải.
- Chuồng có máng ăn và vòi uống tự động cho heo..

* Vệ sinh thú y

- Tẩy giun sán cho heo khi 18 - 22 kg.
- Kết thúc nuôi 1 lứa heo cần vệ sinh chuồng trại bằng nước vôi pha loãng hoặc các chất sát trùng và để trống chuồng trong thời gian 10 - 15 ngày mới nuôi lứa khác.
- Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định;



Lịch tiêm phòng cho heo con và heo thịt

Loại tiêm phòng	Thời gian tiêm (ngày tuổi)
Tiêm sắt lần 1	2 - 3
Tiêm sắt lần 2	10 - 13
Vaccine dịch tả lợn lần 1	20
Vaccine dịch tả lợn lần 2	45

Vaccine phó thương hàn lần 1	20
Vaccine phó thương hàn lần 2	28 - 34
Vaccine Phù đầu lợn con	28 - 35
Vaccine Tụ - Dấu	60

III. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP

1. Bệnh dịch tả heo

Nguyên nhân

Bệnh gây ra do một loại virus có sức đề kháng cao, tồn tại lâu ở ngoại cảnh, bị tiêu diệt bởi sút (NaOH), vôi (CaOH) 5%. Ở nhiệt độ cao virus bị tiêu diệt nhanh. Virus xâm nhập chủ yếu qua đường tiêu hóa, qua niêm mạc, qua vết thương ở da và một phần qua hệ thống hô hấp.



Triệu chứng bệnh tích

Sau thời gian nung bệnh từ 3 - 7 ngày bệnh xuất hiện 3 thể:

- *Thể quá cấp tính*: Bệnh phát ra nhanh, con vật ủ rũ, bỏ ăn, sốt cao 41 - 42°C, con vật dãy dưa rồi chết. Diễn biến trong vòng 1 - 2 ngày, tỷ lệ chết cao.

- *Thể cấp tính*: Heo ủ rũ, kém ăn, rồi bỏ ăn, sốt cao 41-42°C kéo dài đến lúc gần chết, mắt viêm đỏ có ghèn, chảy nước mũi, miệng có loét phủ nhựa vàng ở lợi, chân răng, hầu... heo thường bị ói mửa, thở khó, nhịp thở rối loạn. Lúc đầu táo bón sau đó tiêu chảy phân bết vào mông, đuôi, mùi rất thối khám có khi có máu tươi. Trên da có nhiều điểm xuất huyết lấm tấm ở đầu, bụng, sau tai, 4 chân... Vào cuối kỳ bệnh, heo bị bại 2 chân sau đí loạng choạng hoặc không đi được. Nếu ghép với các bệnh khác thì các triệu chứng trên trầm trọng hơn.

- *Thể mãn tính*: Heo tiêu chảy gầy yếu, heo chết do kiệt sức, heo có thể khỏi bệnh nhưng vẫn mang virus. Mổ khám bệnh tích ở thể cấp tính thấy có sự bại huyết, xuất huyết nặng ở các cơ quan nội tạng, có loét ở đường tiêu hóa, dạ dày bị tụ huyết, xuất huyết thường nặng ở đường con lợn, ở ruột già xuất huyết có những vết loét hình cúc áo, bờ vết loét cao phủ nhựa vàng. Phổi bị xuất huyết và tụ huyết. Xuất huyết ở mõm vành tim, ở ngoại tâm mạc, gan bị tụ huyết, xuất huyết, túi mật có những điểm xuất huyết. Lách có hiện tượng nhồi huyết ở rìa làm cho lách có hình răng cưa, thận có nhiều điểm xuất huyết lấm tấm như đầu ghim ở vỏ thận và tủy thận, niêm mạc bàng quang bị tụ huyết, xuất huyết.

Trong trường hợp bệnh mãn tính thường thấy ở ruột, phổi. Ruột có những vết loét lõm sâu, bờ cao phủ nhựa vàng, phổi có thể bị viêm dính vào lồng ngực.

Trên thực tế hiện nay bệnh thường xảy ra có ghép với một số bệnh khác nên triệu chứng và bệnh tích có thay đổi tùy theo ghép với bệnh nào.

Phòng trị bệnh

Không có thuốc điều trị.

Phải tiêm phòng Vaccine đúng lịch trình, khi heo mua về phải nhốt riêng ít nhất 3 tuần. Nếu không có bệnh, mới cho nhập đàn, định kỳ vệ sinh, sát trùng chuồng trại, khi có dịch xảy ra heo bệnh phải được xử lý.

2. Bệnh phó thương hàn

Nguyên nhân

Bệnh do vi khuẩn *Salmonella Cholerae suis*. *Salmonella* là vi khuẩn gram âm, có sức đề kháng thay đổi, vi khuẩn bị tiêu diệt nhanh chóng bởi nhiệt độ cao. Bệnh lây lan qua đường tiêu hóa, vết thương ngoài da hay heo mẹ bị bệnh mang thai truyền cho con, hoặc bẩn thân cơ thể có sự hiện diện của vi khuẩn đến khi sức đề kháng của cơ thể giảm thì bệnh lại bộc phát ra.

Cơ chế sinh bệnh

Khi vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể, trước hết vi khuẩn vào hạch lâm ba đường tiêu hóa sinh sản rồi vào máu gây bại huyết, làm lách sưng to. Lúc đầu do tụ máu, đồng thời vi khuẩn sinh sản độc tố gây viêm, hoại tử gan và hạch lâm ba, gây viêm dạ dày, viêm ruột rất nặng.

Triệu chứng

+ Thể cấp tính:

- Sốt cao từ 40 - 41°C, chót tai lạnh, kém ăn, táo bón phân lợn, có màu đen, màng nhày bao quanh phân. Lợn con có thể có triệu chứng tiêu chảy phân vàng, sệt và rất hôi thối, có máu. Con vật thường nằm co trên 4 chân, bụng nổi gai ốc, lông dựng.

- Con vật thở khó và nhanh, tim đập yếu.
- Da xuất huyết thành từng nốt đỏ ửng rồi chuyển sang tím xanh ở tai, bụng, mặt trong đùi.
- Tốc độ lây lan trong chuồng chậm, tốc độ gây chết chậm, nhưng bệnh làm heo mất sức suy kiệt, còi cọc. Sau 1 - 2 tuần con vật suy kiệt

dẫn, tiêu chảy nặng và có thể chết. Lợn nái mang thai mắc bệnh có thể bị sẩy thai.

Thể mẫn tính

Lúc đầu không có triệu chứng điển hình, con vật biếng ăn, gầy yếu, xanh xao, tối bữa chỉ liếm láp chứ không ăn, uống nước trong và trên da có những mảng đỏ hoặc tím bầm. Lợn bón, đi phân thường phải rặn nhiều, thể mẫn tính thường xảy ra ở lợn lớn. Lợn nái mang thai bị bệnh có thể sẩy thai, nếu sinh ra lợn con cũng gầy yếu.



Phòng và trị bệnh:

+ Phòng bệnh:

- Tuân thủ quy trình tiêm vacxin phòng bệnh phó thương hàn.
- Mua lợn về nuôi cần rõ nguồn gốc, cách ly trước khi nhập đàn.
- Chú ý vệ sinh chuồng trại, tiêu độc định kỳ nhất là vào mùa mưa.

Có thể dùng Vimekon liều 100g pha 20 lít nước, phun xịt cho khoảng 70 m² nền chuồng.

- Tăng cường khâu chăm sóc nuôi dưỡng nhằm tăng sức đề kháng cho lợn.

- Dùng thuốc trộn vào thức ăn hoặc nước uống để phòng bệnh (đặc biệt khi trong đàn có heo bị bệnh), liều trình liên tục 3 - 5 ngày; có thể sử dụng một trong các thuốc sau:

+ Genta - Tylo, gói 50g/ 250 kg thể trọng, hoặc pha 0,5g cho 1 lít nước uống.

+ Coli - Norgent, gói 50g/ 250 kg thể trọng hoặc pha 0,5 g cho 1 lít nước uống.

+ Vimenro: gói 50g/250 kg thể trọng.

+ Trị bệnh:

- Có thể dùng một trong các loại kháng sinh đặc trị sau:

+Vime Sone: 1ml/5-10 kg thể trọng, tiêm bắp, 1 lần/ngày, liên tục 5 - 7 ngày + Vimetryl 100: 1ml/7 - 15 kg thể trọng, tiêm bắp, 1 lần/ngày, liên tục 5 - 7 ngày.

+Vimefloro F.D.P: 1ml/5 – 10 kg thể trọng, tiêm bắp, 1 lần/ngày, liên tục 5 - 7 ngày.

- Có thể kết hợp thêm Septryl 240 khi sử dụng 1 trong 3 loại trên với liều 1ml/15 - 20 kg thể trọng.

- Urotropin 1ml/5 - 10kg, ngày 1 - 2 lần.

- Canlamin 1ml/5 kg thể trọng, ngày 1 lần hoặc B.Complex fortified 1ml/10 kg thể trọng, 1 lần/tuần.

- Bổ sung men tiêu hóa, lợn sẽ mau hồi phục sau bệnh.

3. Tụ huyết trùng

Nguyên nhân

Do vi khuẩn Gram (-) gây ra. Heo mọi lứa tuổi đều mắc bệnh, nhiều nhất ở heo trong thời kỳ vỗ béo từ 3 – 6 tháng tuổi. Bệnh xảy ra quanh năm, khi điều kiện thời tiết thay đổi, đặc biệt vào vụ Đông Xuân độ ẩm cao, thời tiết lạnh, gió bắc, chuồng trại ẩm thấp, bẩn...

Triệu chứng

Thể quá cấp: Heo không có biểu hiện gì khác thường, tự nhiên hộc lén, lăn ra nền chuồng giây giya và chết trong vài tiếng đồng hồ.

Thể cấp tính: Heo sốt cao trên 41°C, nằm lì bì, khó thở, thở dốc. Heo kém ăn hoặc bỏ ăn hoàn toàn. Trên các chỗ da mỏng, đặc biệt là vùng hầu, mặt có biểu hiện sưng phù, tai và miệng xuất hiện nhiều mảng tím đỏ. Niêm mạc mắt tím tái, chảy nước mắt. Nếu không điều trị kịp thời heo sẽ chết sau 1 - 2 ngày.

Thể mãn tính: Đây là thể thường gặp, heo sốt cao 40 - 41°C, khó thở, bỏ ăn, phân táo bón, ho khan hoặc ho liên miên, mũi khô có dịch mũi đặc, trên da nhất là những chỗ da mỏng như tai, bụng, phía dưới đùi và bẹn xuất hiện những đám xuất huyết đỏ.

Bệnh tích

Vùng dưới da có tụ máu và keo nhầy, phổi bị xung huyết hay viêm nặng (viêm nhục hóa) có màu đá hoa văn. Xoang ngực, xoang bao tim tích nước vàng, thanh quản và phế quản xuất huyết, có dịch màu đỏ. Tim, gan, thận, lá lách sưng to và xung huyết. Các hạch ở hầu, họng và hạch ở màng treo ruột sưng to và tụ huyết. Thận ứ máu đỏ sẫm mổ ra có máu cục, lá lách sưng to, tụ huyết.

Cách phòng, điều trị

+ Phòng bệnh:

- Phòng bệnh chủ yếu bằng các biện pháp vệ sinh thú y. Cách ly kịp thời những con có biểu hiện mắc bệnh.

- Tiêm vắc xin tụ huyết trùng heo để phòng bệnh,



+ Điều trị bệnh

Dùng các kháng sinh có tác dụng tiêu diệt vi khuẩn Gram (-) như: Streptomycin, Gentamycin. Ngoài ra có thể kết hợp tiêm các thuốc giảm sốt (Anagin), các thuốc bổ như B1, Cafein...



Thông tin liên hệ:

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ: Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu vực 4, P.5,
TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 07113.878 873; Fax: 07113.870 507

Email: ttknhaugiang@yahoo.com